

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 14-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 15 Thành Phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Lương Văn N, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009, tại tỉnh Cà Mau. CCCD số: 096209012508; Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau). Tam trú: Tổ E, khu phố D, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay phường U, Thành phố Hồ Chí Minh). Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn S và bà Nguyễn Thị Đ, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tam giam từ ngày 22/3/2025 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lương Văn S, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T, tỉnh Cà Mau).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiến D – Trợ giúp viên pháp lý
Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 02 Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại*: Cháu Lê Thị Long N1, sinh ngày 06/7/2012; địa chỉ thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên lạc: Số F, Tổ E, Khu D, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Xuân C, sinh năm 1972(chết) và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1970; cùng địa chỉ thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); địa

chỉ liên lạc: Số F, Tổ E, Khu D, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Cao Ngọc L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 02 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Phước Hải Đ1, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Văn N và cháu Lê Thị Long N1, sinh ngày 06/7/2012, cư trú tại tổ A, khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương quen biết nhau qua mạng xã hội từ tháng 02/2025. Vào khoảng 13 giờ ngày 16/3/2025, tại tiệm I, thuộc khu phố C, phường T, thành phố B, Bình Dương (nay H, Thành phố Hồ Chí Minh) Lương Văn N truy cập phần mềm Messenger Facebook, đăng nhập vào tài khoản “Chienn Khờ” nhắn tin đến tài khoản “Kim Ngann (kitii)” rủ cháu N1 đến phòng trọ số 7 của N thuê ở tại nhà trọ Lâm Thị Thanh V, địa chỉ tại hẻm G, đường V, thuộc khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi và xem phim với N, cháu N1 đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, cháu N1 điều khiển xe đạp điện từ khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay H, Thành phố Hồ Chí Minh) đến tiệm Game P chở N đến phòng T ngồi chơi cùng với N và Nguyễn Phước Hải Đ1, sinh năm 1988, đăng ký thường trú tại khu phố E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay C, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 30 phút sau, Đ1 hỏi mượn điện thoại của N để đặt xe grab về nhà. Do N không có điện thoại nên N hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A55 màu trắng của N1, N1 đồng ý đưa điện thoại cho Đ1. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N không thấy Đ1 quay lại nên N gài chốt cửa phòng lại rồi để nghị quan hệ tình dục với N1 thì N1 không đồng ý. Tuy nhiên, khi N dùng hai tay cởi áo ngực, quần của N1 ra thì N1 không la hét, không kêu cứu, không phản kháng lại quyết liệt nên N tự cởi quần của N xuống và kéo áo ngoài của N1 qua khỏi ngực của N1 rồi cả hai quan hệ tình dục được khoảng 10 phút thì N xuất tinh lên trên bụng của N1. Sau đó, N1 mặc quần áo rồi đi về nhà kể lại sự việc cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1970, thường trú tại khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 18/3/2025, bà Á đưa cháu N1 đến trụ sở Công an phường Đ để trình báo sự vụ việc. Công an phường Đ tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 2691/CN ngày 24/3/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B xác định Lê Thị Long N1, sinh ngày 06/7/2012, vào viện lúc 16 giờ 21 phút ngày 18/3/2025, ra viện lúc 22 giờ 30 phút ngày 18/3/2025 với tình trạng thương tích như sau: Bệnh tình, da niêm hồng, tim đều, phổi rõ, bụng mềm, mặt trong gò trái có 01 vết bầm kích thước khoảng 04 x 05 cm, âm hộ bình thường, môi lớn, môi bé bình thường, vùng tầng sinh môn không vết trầy xước, màng trinh dẫn, rìa màng trinh tròn đều. Kết quả xét nghiệm: Định lượng HIV

Ab/Ag miễn dịch tự động: Âm tính. HbsAg miễn dịch tự động: Âm tính. Siêu âm ổ bụng: Chưa phát hiện bất thường.

Theo Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 163/2025/KLGD-TTPY ngày 01/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Âm hộ, tầng sinh môn: Không dấu tổn thương. Màng trinh: Dẫn rộng, rách chưa tới chân màng trinh vị trí 09 giờ.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị Á đại diện cho Lê Thị Long N1 yêu cầu Lương Văn N phải bồi thường số tiền đi thăm khám cho cháu N1 là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Ngày 13/8/2025 bà Nguyễn Thị Á là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 5.000.000 đồng của ông Lương Văn S là người đại diện hợp pháp của bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A55 màu trắng, qua điều tra xác định được là tài sản Lê Thị Long N1 cho Lương Văn N mượn. Qua làm việc, cháu N1 khai khi nào N có điều kiện thì trả lại cho N1. Hiện cháu N1 không có yêu cầu gì đối với điện thoại này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang điều tra, xác minh để làm rõ.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKV15 ngày 07/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lương Văn N về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lương Văn N mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Á đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo Lương Văn N số tiền là 5.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, xử phạt bị cáo Lương Văn N mức án thấp nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Cao Ngọc L đề nghị hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm dân sự người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Á đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo Lương Văn N số tiền là 5.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 16/3/2025, tại phòng số 7, nhà trọ Lâm Thị Thanh V, địa chỉ tại số F, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), Lương Văn N (là người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi) đã thực hiện hành vi giao cấu 01 lần đối với cháu Lê Thị Long N1, sinh ngày 06/7/2012 (là người dưới 13 tuổi). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Trong những năm gần đây, tình trạng xâm phạm tình dục đối với trẻ em xảy ra khá phổ biến, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của bị hại, gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại. Khi phạm tội, mặc dù bị cáo là vị thành niên khi phạm tội, nhưng bị cáo vẫn xác định được hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu đòi hỏi về mặt sinh lý mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Lương Văn N khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 12, Điều 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo có tuổi đời còn nhỏ nên nhận thức hành vi phạm tội còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Á đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo Lương Văn N số là 5.000.000đồng và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với tội danh và mức đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 12, Điều 14, Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2025.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Phân Trại tạm giam Khu vực Thủ Dầu Một thuộc Trại tạm giam số 2- Công an TP.HCM
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu: HS, Vp, Tòa.

Nguyễn Thanh Phong